

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020

Căn cứ Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt “Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020”;

Căn cứ Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

Trường Ban chỉ đạo phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Nai phê duyệt Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020 được xây dựng để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020 và Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt “Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020”.

2. Yêu cầu:

Việc xây dựng Kế hoạch phải cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các ngành, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện.

II. Mục tiêu:

II.1. Mục tiêu tổng quát:

Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp theo đúng định hướng đã được đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020 và Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt “Chương trình chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020”.

II.2. Mục tiêu cụ thể:

1. Về tăng trưởng chỉ số sản xuất công nghiệp:

Phân đầu năm 2020, chỉ số sản xuất công nghiệp của tỉnh tăng 8,0 - 9,0% so năm 2019 (mục tiêu cả nước tăng 9,0 - 10,0%).

2. Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp

a. Chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp: tập trung phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ

- Đối với nhóm ngành công nghiệp mũi nhọn:

+ Phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao: duy trì tỷ trọng nhóm ngành công nghiệp công nghệ cao, chiếm 5,5 - 6% tổng giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp.

+ Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ: Thực hiện tư vấn, hướng dẫn lập thủ tục cấp giấy xác nhận ưu đãi “Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ”; duy trì giá trị sản xuất công nghiệp của ngành công nghiệp hỗ trợ đến năm 2020 chiếm 21 - 23% tổng giá trị sản xuất công nghiệp.

- Duy trì tỷ trọng nhóm ngành công nghiệp chủ lực (cụ thể: ngành công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm; dệt - may, giày - dép; cơ khí; điện - điện tử; hóa chất, cao su - plastic), chiếm 86 - 87% tổng giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp.

b. Chuyển dịch cơ cấu theo địa bàn (lãnh thổ):

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN: tạo mặt bằng sản xuất kinh doanh ổn định cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước.

- Đề xuất phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, có tính đến năm 2035 và phương án điều chỉnh bổ sung các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

- Vùng I: Tiếp tục duy trì tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp;

- Vùng II: Nâng giá trị sản xuất công nghiệp vùng II lên 5,5% - 6,0% vào năm 2020.

c. Chuyển dịch cơ cấu theo khu vực kinh tế (Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực có vốn đầu tư trong nước):

- Duy trì tốc độ tăng trưởng và nâng tỷ lệ (cơ cấu) giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực có vốn đầu tư trong nước theo hướng tăng từ 1 - 2% so với năm 2015 (chiếm 15,79%) trong cơ cấu giá trị sản xuất toàn ngành công nghiệp.

- Duy trì tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Đồng thời rà soát, đánh giá hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài, đề xuất định hướng trong giai đoạn tiếp theo.

III. Giải pháp và nhiệm vụ cụ thể:

III.1. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp

1. Nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ:

1.1. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 - 2025.

- Xây dựng cảm nang nhằm mục đích phổ biến, tuyên truyền đến doanh nghiệp ngành CNHT chính sách ưu đãi của Trung ương và địa phương để các doanh nghiệp ngành CNHT trên địa bàn tỉnh biết và thực hiện.

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi của Trung ương và địa phương thông qua các hoạt động sau: Tổ chức hướng dẫn và thẩm định DN CNHT thực hiện thủ tục cấp giấy xác nhận ưu đãi theo quy định tại Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ và Quyết định số 4416/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh;

- Tổ chức Hội nghị triển khai chính sách ưu đãi của Trung ương và địa phương nhằm thông tin, tuyên truyền rộng rãi các nội dung được hỗ trợ để doanh nghiệp thuộc lĩnh vực CNHT được biết.

- Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Tạo mặt bằng sản xuất, kinh doanh ổn định cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực CNHT trên địa bàn phát triển.

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đầu tư phát triển, mở rộng thị trường; kết nối cung cầu sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

1.2. Cập nhật danh sách doanh nghiệp CNHT: Định kỳ phối hợp Ban Quản lý các KCN, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê cập nhật thông tin về số lượng dự án công nghiệp hỗ trợ trong và ngoài Khu, Cụm CN.

1.3. Đánh giá hiệu quả của việc thành lập 03 phân khu CNHT, đề xuất định hướng phát triển phân khu/ khu công nghiệp hỗ trợ đến năm 2030.

1.4. Phối hợp với Bộ Công Thương và các doanh nghiệp đã được cấp Giấy xác nhận dự án ưu đãi CNHT, cung cấp thông tin về đơn vị tư vấn hướng dẫn thực hiện hồ sơ, thủ tục nhằm rút ngắn thời gian lập hồ sơ xác nhận thụ hưởng ưu đãi các chính sách của Trung ương về dự án công nghiệp hỗ trợ.

2. Nhóm ngành công nghiệp công nghệ cao

2.1. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao

- Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ (dự kiến 02 doanh nghiệp).

- Hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp xác nhận doanh nghiệp công nghệ cao/ doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao hoặc ứng dụng công nghệ cao (02 doanh nghiệp).

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ (Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và thẩm định) cung cấp thông tin về đơn vị tư vấn hướng dẫn thực hiện hồ sơ, thủ tục nhằm rút ngắn thời gian lập hồ sơ xác nhận thụ hưởng ưu đãi các chính sách của Trung ương về doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ cao.

2.2. Kiểm soát chặt chẽ công nghệ đối với các ngành công nghiệp: thông qua hoạt động quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, công nghệ, bảo đảm chất lượng và hiệu quả cao.

2.3. Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến:

- Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng; các hoạt động chuyển giao công nghệ tiên tiến.

- Phát triển các Quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ. Hỗ trợ tài chính, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi phù hợp với hoạt động nghiên cứu, đổi mới, hiện đại hóa công nghệ.

- Kết nối doanh nghiệp, ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư.

2.4. Tạo quỹ đất sạch thu hút doanh nghiệp công nghiệp công nghệ cao: thông qua hoạt động đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Khu Công nghiệp Công nghệ cao Long Thành: đặc biệt là giai đoạn bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2.5. Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh mục ngành, nghề đào tạo chất lượng cao theo Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 27/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và các văn bản khác liên quan đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng chương trình đào tạo, đồng thời tham mưu UBND tỉnh phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật các ngành nghề đào tạo chất lượng cao theo quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế tại Đồng Nai để tiến đến đặt hàng đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và đầu tư thiết bị đào tạo đáp ứng với chương trình đào tạo chất lượng cao theo

Thông tư số 21/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí xác định chương trình chất lượng cao trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Đẩy mạnh việc liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo; ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là khoa học kỹ thuật của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 vào công tác đào tạo, tạo mối liên kết chặt chẽ giữa 03 nhà (Nhà nước - Nhà doanh nghiệp - Nhà trường) để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm.

- Tiếp tục đặt hàng đào tạo lao động chất lượng cao của 09 nghề tại Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama 2 trong năm 2020 và các năm tiếp theo. Các trường cao đẳng chưa đủ điều kiện đào tạo thì phối hợp với Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama 2 để liên kết đào tạo chương trình chất lượng cao.

III.2. Triển khai chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo địa bàn

1. Phát triển quỹ đất công nghiệp, tạo mặt bằng sản xuất công nghiệp

- a) Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN (cụ thể: giai đoạn bồi thường, giải phóng mặt bằng)

- Tham mưu UBND tỉnh xử lý trường hợp CCN có một phần/ toàn bộ diện tích đất có nguồn gốc do Nhà nước quản lý, cụ thể: huyện Vĩnh Cửu: CCN Vĩnh Tân; CCN Thiện Tân giai đoạn 2; CCN Trị An; huyện Trảng Bom: CCN An Viễn (điều chỉnh vị trí sang xã Đồi 61);

- Đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng: huyện Long Thành: CCN Long Phước 1; huyện Thống Nhất: CCN Hưng Lộc; huyện Định Quán: CCN Phú Túc; huyện Cẩm Mỹ: CCN Long Giao.

- Rà soát, làm việc với chủ đầu tư hạ tầng các CCN đã được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định thành lập và các văn bản pháp lý khác liên quan đến đầu tư, xây dựng, môi trường và phòng cháy – chữa cháy; nhằm đánh giá tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN; tham mưu UBND tỉnh xử lý khó khăn, vướng mắc (trong trường hợp cần thiết).

- Tổng hợp, biên soạn tài liệu về Đầu tư phát triển CCN: nhằm triển khai các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp và thu hút tiếp nhận các dự án thứ cấp vào sản xuất, kinh doanh trong CCN; chính sách hỗ trợ phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; hướng dẫn và phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật vừa ban hành, đảm bảo việc triển khai theo đúng quy định

- b) Lập phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, có tính đến năm 2035.

c) Lập phương án điều chỉnh bổ sung các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

2. Triển khai nhiệm vụ duy trì tốc độ tăng trưởng và cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp vùng I:

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn chỉnh và thẩm định Đề án chuyển đổi KCN Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - Dịch vụ - Thương mại và cải thiện môi trường theo quy hoạch.

- Rà soát tình hình từng Doanh nghiệp FDI trong KCN Biên Hòa 1 đã có kế hoạch thuê đất và di dời nhà máy tới địa điểm khác chưa. Đồng thời rà soát lại số lượng và quốc tịch các doanh nghiệp FDI làm cơ sở triển khai sau khi phê duyệt.

3. Triển khai nhiệm vụ nâng giá trị sản xuất công nghiệp vùng II:

Chuyển dịch các ngành thâm dụng lao động sang các địa bàn công nghiệp phát triển chậm, nhằm khai thác quỹ đất, nguồn nhân lực tại các địa bàn này (gọi tắt là Vùng II). Thông qua các hoạt động sau:

a) Triển khai chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp

- Tập trung triển khai chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự, thủ tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của UBND tỉnh: dự kiến hỗ trợ CCN Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc.

b) Thúc đẩy phát triển công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu:

- Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng CCN Long Giao – huyện Cẩm Mỹ và CCN Phú Túc – huyện Định Quán: tạo quỹ đất sạch, hình thành CCN chuyên ngành chế biến nông sản, thực phẩm.

- Định hướng thu hút dự án thứ cấp vào sản xuất, kinh doanh trong CCN gắn với vùng nguyên liệu tại địa phương.

c) Ban hành quyết định chủ trương đầu tư về danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn:

- **Mục tiêu:** Rút ngắn thủ tục hành chính nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy phát triển công nghiệp nông thôn gắn với vùng nguyên liệu.

- **Nội dung:** tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định chủ trương đầu tư về danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

d) **Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển công nghiệp:** của từng địa phương năm 2029: đặt mục tiêu nâng tỷ lệ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp từng địa phương lên 0,5 – 1% so với cùng kỳ.

III.3. Triển khai chuyển dịch cơ cấu theo khu vực kinh tế

- Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển thương mại điện tử (TMĐT) giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai đến từng doanh nghiệp trong việc tham gia thanh toán TMĐT, khả năng ứng dụng TMĐT nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất theo xu hướng hội nhập kinh tế thế giới ngày càng sâu rộng

- Triển khai có hiệu quả Chương trình Khuyến công năm 2020, hỗ trợ có hiệu quả các cơ sở công nghiệp nông thôn

- Rà soát lại hiện trạng thu hút đầu tư đối với các dự án FDI. Trên cơ sở đánh giá hiệu quả chuyển giao công nghệ, giá trị gia tăng trong sản xuất công nghiệp, tác động đến chất lượng nguồn nhân lực; tỷ lệ đóng góp vào ngân sách; tham mưu UBND tỉnh về định hướng ngành nghề thu hút dự án FDI gắn với thế mạnh của từng vùng trong giai đoạn tiếp theo, hạn chế dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, hoạt động chủ yếu là gia công.

- Cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng chính quyền điện tử, tăng tính hiệu quả và minh bạch trong cấp phép, điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư, thủ tục thuế và hải quan.

- Định kỳ tổ chức các Hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp trong nước và FDI nhằm xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

- Công bố rộng rãi những chính sách ưu đãi đầu tư trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, kèm theo những dự án kêu gọi đầu tư, đặc biệt khuyến khích các dự án FDI thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phát triển tại Đồng Nai.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại thông qua Chương trình xúc tiến thương mại năm 2020.

- Định kỳ cập nhật số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa trong và ngoài Khu, Cụm CN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, nhằm tạo cơ sở dữ liệu, xác nhận phạm vi và đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

III. Phân công nhiệm vụ và thời gian thực hiện: Theo Phụ lục đính kèm.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Công Thương là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo, có trách nhiệm:

- Đôn đốc các thành viên Ban chỉ đạo, các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch.
- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.
- Phối hợp với Sở Tài chính để lập và phân bổ kinh phí hoạt động năm 2020.

2. Các thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm:

- Chủ động chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án, quy hoạch phát triển công nghiệp giai đoạn 2016 – 2020 và năm 2020 của Sở, ngành và địa phương mình.
- Trên cơ sở kế hoạch của Ban chỉ đạo, cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ để triển khai thực hiện.
- Chủ trì, phối hợp, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển công nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở, ban, ngành.
- Chủ động đề xuất với Trưởng Ban chỉ đạo về những nhiệm vụ trọng tâm phát triển công nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở, ban ngành cần có sự phối hợp, đôn đốc từ Ban chỉ đạo./. *fu*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Thành viên BCĐ;
- Thành viên TCV;
- Lưu: VT, CN.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Văn Vĩnh



Chương trình hoạt động Ban chỉ đạo Phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Nai năm 2020
(Kèm theo Kế hoạch số 5 /KH-BCĐ ngày 5/4/2020 của Ban Chỉ đạo phát triển công nghiệp)

STT	Nhiệm vụ	Nội dung triển khai		Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	
I	Chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp				Chủ trì	Phối hợp
I.1	Nhóm ngành CNHT					
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2020 - 2025	Quý I/2020	Sở Công Thương	Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Thông tin và Truyền thông; Ban Quản lý các Khu công nghiệp; UBND cấp huyện; các Hiệp hội ngành nghề		
2	Cập nhật danh sách DN CNHT	Định kỳ phối hợp cập nhật thông tin về số lượng dự án công nghiệp hỗ trợ trong và ngoài Khu, Cùm CN	định kỳ 06 tháng	Sở Công Thương	Cục Thống kê, Ban Quản lý các KCN; Sở Kế hoạch - Đầu tư	
3	Đánh giá hiệu quả thành lập 03 phân khu công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề xuất định hướng phát triển phân khu công nghiệp hỗ trợ giai đoạn đến năm 2030	Quý III/2020	Ban Quản lý các KCN	Sở Công Thương và UBND cấp huyện		
4	1.4. Phối hợp với Bộ Công Thương và các doanh nghiệp đã được cấp Giấy xác nhận dự án ưu đãi CNHT, cung cấp thông tin về đơn vị tư vấn hướng dẫn thực hiện hồ sơ, thủ tục nhằm rút ngắn thời gian lập hồ	Hàng tháng	Sở Công Thương			
I.2	Nhóm ngành CN CNC					
1	Khuyến khích phát triển doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao	Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ (dự kiến 02 doanh nghiệp)	Trong năm 2020 (theo nhu cầu đăng ký của DN)	Sở Khoa học - Công nghệ	Sở Công Thương và UBND cấp huyện	
		Hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp xác nhận doanh nghiệp công nghệ cao/ doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm CNC hoặc ứng dụng công nghệ cao (02 doanh nghiệp)				

STT	Nhiệm vụ	Nội dung triển khai	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	
				Chủ trì	Phối hợp
		Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ (Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và thẩm định) cung cấp thông tin về đơn vị tư vấn hướng dẫn thực hiện hồ sơ, thủ tục nhằm rút ngắn thời gian lập hồ sơ xác nhận thụ hưởng ưu đãi các chính sách của Trung ương về doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ cao.			
2	Kiểm soát chặt chẽ công nghệ đối với các ngành công nghiệp	Quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, công nghệ, bảo đảm chất lượng và hiệu quả cao	Cả năm 2020	Sở Khoa học - Công nghệ	
3	Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng	Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển, ứng dụng Phát triển các Quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ. Hỗ trợ tài chính, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi phù hợp với hoạt động nghiên cứu, đổi mới, hiện đại hóa công nghệ Kết nối doanh nghiệp, ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với các nhà đầu tư, quỹ đầu tư Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào các hoạt động chuyển giao công nghệ tiên tiến	Trong năm 2020	Sở Khoa học - Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan
4	Tạo quỹ đất sạch thu hút DN CNC	Hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng KCN CNC Long Thành	Trong năm 2020	UBND huyện Long Thành	Sở Tài nguyên - Môi trường
5	Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh mục ngành, nghề đào tạo chất lượng cao theo Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 27/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ	Trong năm 2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	

STT	Nhiệm vụ	Nội dung triển khai	Thời gian thực hiện	Chủ trì	Đơn vị thực hiện Phối hợp
5	Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	Tổ chức đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và đầu tư thiết bị đào tạo đáp ứng với chương trình đào tạo chất lượng cao theo Thông tư số 21/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Trong năm 2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
		Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhằm tạo ra cơ sở dữ liệu và liên kết giữa 03 nhà (Nhà nước - Nhà doanh nghiệp - Nhà trường) để người học tiếp cận thông tin một cách hiệu quả nhất			
		Đặt hàng đào tạo lao động chất lượng cao của 09 nghề tại Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama 2 trong năm 2020			
		Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng chương trình đào tạo, đồng thời tham mưu UBND tỉnh phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật các ngành nghề đào tạo chất lượng cao theo quy định của Trung ương			
II	Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo địa bàn				
1	Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN	Tham mưu UBND tỉnh xử lý tường hợp CCN có một phần/ toàn bộ diện tích đất có nguồn gốc do Nhà nước quản lý	Quý I/2020	Sở Tài nguyên - Môi trường	UBND cấp huyện và Sở Công Thương
		Đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng: huyện Vĩnh Cừ: CCN VLXD Tân An; huyện Long Thành: CCN Long Phước 1; huyện Thống Nhất: CCN Hưng Lộc; huyện Định Quán: CCN Phú Túc; huyện Cẩm Mỹ: CCN Long Giao	Trong năm 2020	UBND các huyện: Vĩnh Cừ; Long Thành; Thống Nhất; Định Quán; Cẩm Mỹ	Sở Tài nguyên - Môi trường
		Rà soát, làm việc với chủ đầu tư hạ tầng các CCN đã được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định thành lập và các thủ tục pháp lý khác liên quan	Quý II/2020	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan theo Quyết định 29/2018/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh

STT	Nhiệm vụ	Nội dung triển khai	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	
				Chủ trì	Phối hợp
		Tổng hợp, biên soạn tài liệu về Đầu tư phát triển KCN	Quý III, IV/2019	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan theo Quyết định 29/2018/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh
2	Lập phương án phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, có tính đến năm 2035		Quý IV/2020	Sở Công Thương	Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên - Môi trường, Sở Kế hoạch - Đầu tư và UBND cấp huyện
3	Lập phương án điều chỉnh bổ sung các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030		Quý II/2020	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện
4	Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội		Trong năm 2020		
5	Triển khai nhiệm vụ duy trì tốc độ tăng trưởng và cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp vùng I	Đẩy nhanh tiến độ hoàn chỉnh và thẩm định Đề án chuyển đổi KCN Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - Dịch vụ - Thương mại và cải thiện môi trường theo quy hoạch	Quý I/2020	Sở Kế hoạch - Đầu tư và Sở Xây dựng	Các Sở, ngành liên quan và UBND TP. Biên Hòa
		Rà soát tình hình từng Doanh nghiệp FDI trong KCN Biên Hòa 1 đã có kế hoạch thuê đất và di dời nhà máy tới địa điểm khác chưa. Đồng thời rà soát lại số lượng và quốc tịch các doanh nghiệp FDI làm cơ sở triển khai sau khi phê duyệt	Trong năm 2020	Ban Quản lý các KCN	
6	Triển khai nhiệm vụ nâng giá trị sản xuất công nghiệp vùng II	Triển khai chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp	Quý IV/2020	Sở Công Thương	Theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh
		Thúc đẩy phát triển công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu: Định hướng thu hút dự án thứ cấp vào sản xuất, kinh doanh trong CCN gắn với vùng nguyên liệu tại địa phương	Trong năm 2020	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Sở Nông nghiệp - Phát triển Nông thôn, Sở Tài chính và UBND cấp huyện
		Ban hành quyết định chủ trương đầu tư về danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn	Quý II/2020	Sở Kế hoạch - Đầu tư	

STT	Nhiệm vụ	Nội dung triển khai	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	
				Chủ trì	Phối hợp
		Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển công nghiệp của từng địa phương trên cơ sở triển khai Kế hoạch của Ban Chỉ đạo	Quý I/2020	UBND cấp huyện	
III Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo khu vực kinh tế					
1	Triển khai Chương trình phát triển thương mại điện tử (TMDT) giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai và Quyết định 1867/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 về quy chế quản lý và thực hiện chương trình phát triển thương mại điện tử Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020		Trong năm 2020	Sở Công Thương	Theo phân công
			Trong năm 2020		
2	Triển khai Chương trình Khuyến công năm 2020		Quý IV/2020	Ban Quản lý các KCN	
3	Đánh giá hiệu quả thu hút đầu tư doanh nghiệp FDI	Đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp	Quý IV/2020	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Sở Công Thương, UBND cấp huyện
		Đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp			
4	Cải cách thủ tục hành chính		Trong năm 2020	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành liên quan
5	Hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp trong nước và FDI		Theo Kế hoạch 14814/KH-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh	Ban Quản lý các KCN; Sở Kế hoạch Đầu tư; UBND cấp huyện	Các Sở, ngành liên quan
6	Triển khai Chương trình xúc tiến Thương mại năm 2020		Năm 2020	Sở Công Thương	Ban Quản lý các KCN; Sở Kế hoạch Đầu tư và các Hiệp hội ngành nghề